SƠ GD&ĐT HƯNG YÊN

TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA 11**

**A. KIẾN THỨC**

1. Liên Bang Nga

- Vị trí địa lí

- Điều kiện tự nhiên

- Dân cư, xã hội

- Qúa trình phát triển kinh tế

2. Nhật Bản

- Vị trí địa lí

- Điều kiện tự nhiên

- Dân cư, xã hội

- Qúa trình phát triển kinh tế

3. Trung Quốc

- Vị trí địa lí

- Điều kiện tự nhiên

- Dân cư, xã hội

- Các ngành kinh tế

4. Khu vực Đông Nam Á

- Vị trí địa lí

- Điều kiện tự nhiên

- Dân cư, xã hội

…

**B. KĨ NĂNG**

- Biểu đồ

- Nhận xét số liệu, phân tích số liệu

- Xử lý số liệu

**C. CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Liên Bang Nga không giáp biển, đại dương nào?

A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương. C.Biển Caxpi . **D**. Ấn Độ Dương.

**Câu 2:** Lãnh thổ Liên bang Nga chr yếu nằm trong vành đai khí hậu nào sau đây?

A. Cận cực. **B.** Ôn đới. **C.** Cận nhiệt. **D.** Ôn đới lục địa.

**Câu 3:** Ranh giới tự nhiên phân chia lãnh thổ nước Nga thành hai phần Đông và Tây là

**A.** dãy núi Uran. **B.** sông Ê-nit-xây. **C.** sông Ôbi. **D.** sông Lê-na.

**Câu 4:** Liên Bang Nga được coi là cường quốc trên thế giới về ngành công nghiệp

**A.** luyện kim. **B.** vũ trụ. **C.** chế tạo máy. **D.** dệt may.

**Câu 5:** Dân số Nhật Bản **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Dân cư tập trung ở các thành phố ven biển. **B.** Tỉ lệ người già ngày càng cao.

**C.** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp. **D.** Quy mô dân số ngày càng tăng nhanh.

**Câu 6:** Ý nào dưới đây **không** đúng với địa hình Nhật Bản?

1. Cao ở giữa, thấp về hai phía.

B. Cao ở phía tây bắc, thấp dần về phía đông nam.

**C.** Chủ yếu là đồi núi cao trong đó có nhiều núi lửa.

D. Chủ yếu là núi thấp và trung bình trong đó có nhiều núi lửa

**Câu 7:** Thiên tai gây thiệt hại lớn nhất đối với Nhật Bản là

**A.** bão. **B.** vòi rồng. **C.** sóng thần. **D.** động đất, núi lửa.

**Câu 8:** Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

**A.** dân số già. **B.** quy mô không lớn.

**C.** tập trung chủ yếu ở miền núi. **D.** tốc độ gia tăng dân số cao.

**Câu 9:** Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

**A**.núi cao và hoang mạc. **B.** núi thấp và đồng bằng.

**C.** đồng bằng và hoang mạc. **D.** núi thấp và hoang mạc.

**Câu 10:** Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính nào sau đây?

A.Chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.

B. Chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.

C. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim.

**D**. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

**Câu 11:** Đặc điểm chính của địa hình Trung Quốc là

**A.** thấp dần từ bắc xuống nam. **B.** thấp dần từ tây sang đông.

**C.** cao dần từ bắc xuống nam. **D.** cao dần từ tây sang đông.

**Câu 12:** Miền Đông Trung Quốc thuộc kiểu khí hậu

**A.** cận nhiệt đới và ôn đới gió mùa. **B.** nhiệt đới và xichs đạo gió mùa.

**C.** ôn đới lục địa và ôn đới gió mùa. **D.** cận nhiệt đới và ôn đới lục địa.

**Câu 13:** Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho diện tích rừng ở các nước Đông Nam Á bị thu hẹp là do

**A.**khai thác không hợp lí và cháy rừng. **B.** cháy rừng và xây dựng nhà máy thủy điện.

**C.** mở rộng diện tích đất canh tác nông nghiệp. **D.** kết quả trồng rừng còn nhiều hạn chế.

**Câu 14:** Khu vực Đông Nam Á tiếp giáp hai đại dương là

**A.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

**C.** Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. **D.** Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 15:** Đông Nam Á nằm ở vị trí cầu nối giữa các lục địa nào sau đây?

**A.** Á - Âu và Phi.**B.** Á - Âu và Ô-xtrây-li-a.**C.** Á - Âu và Nam Mĩ.**D.** Á - Âu và Bắc Mĩ.

**Câu 16:** Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

**A.** phát triển thủy điện. **B.** phát triển lâm nghiệp.

**C.** phát triển kinh tế biển. **D.** phát triển chăn nuôi.

**Câu 17:** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Nhật Bản đối với sự phát triển kinh tế hiện nay là

**A.** thiếu tài nguyên khoáng sản, nhiều thiên tai.

B. thiếu tài nguyên khoáng sản, địa hình bị chia cắt.

C. thiếu tài nguyên khoáng sản, khí hậu khắc nghiệt.

D. khí hậu khắc nghiệt, nhiều động đất và sóng thần.

**Câu 18:** Nguyên nhân chính tạo ra những sản phẩm mới làm cho công nghiệp Nhật Bản có sức cạnh tranh trên thị trường là

**A.** áp dụng kĩ thuật mới, mua bằng sáng chế. **B.** duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng.

**C.** tập trung cao độ vào ngành then chốt. **D.** chú trọng đầu tư hiện đại hoá công nghiệp.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho nông nghiệp giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản?

**A.** Diện tích đất nông nghiệp nhỏ. **B.** Tỉ trọng rất nhỏ trong GDP.

**C.** Lao động chiếm tỉ trọng thấp. **D.** Điều kiện sản xuất khó khăn.

**Câu 20:** Củ cải đường có nhiều ởđảo

**A.** Hôn-su. **B.** Xi-cô-cư. **C.** Hô-cai-đô. **D.** Kiu-xiu

**Câu 21:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển mạnh dựa trên lợi thế chủ yếu nào sau đây?

* 1. Thu hút được rất nhiều vốn, công nghệ từ nước ngoài.

B. Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.

C.Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.

**D.**Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 22:** Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do

**A.** sản lượng lương thực thấp. **B.** diện tích đất canh tác rất ít.

**C.** dân số đông nhất thế giới. **D.** năng suất cây lương thực thấp.

**Câu 23:** Thành tựu của chính sách dân số triệt để của Trung Quốc là

**A.** giảm tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên. **B.** làm tăng chênh lệch cơ cấu giới tính.

**C.** làm tăng số lượng lao động nữ giới. **D.** giảm quy mô dân số của cả nước.

**Câu 24:** Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

**A.** công cuộc đại nhảy vọt. **B.** cuộc cách mạng văn hóa.

**C.** công cuộc hiện đại hóa. **D.** cải cách trong nông nghiệp.

**Câu 25:** Người dân Nhật Bản có trình độ dân trí cao chủ yếu là do

**A.** phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. **B.** chính sách thu hút nhân tài.

**C.** chất lượng cuộc sống tốt. **D.** chú trọng đầu tư cho giáo dục.

**Câu 26:** Nguyên nhân nào sau đây làm cho Nhật Bản có ngư trường lớn?

**A.** Vùng biển có diện tích rộng lớn. **B.** Vùng biển nóng ấm quanh năm.

**C.** Có dòng biển nóng và lạnh gặp nhau. **D.** Bờ biển nhiều vũng vịnh, đầm phá.

**Câu 27:** Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú đa dạng là do

A.có dân số đông, nhiều quốc gia. B.nằm tiếp giáp giữa các đại dương lớn.

C.vị trí cầu nối giữa lục địa Á - Âu và lục địa Ô-xtray- li-a.

D.là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

**Câu 28:** Phát biểu nào sau đây không đúng với tự nhiên Đông Nam Á biển đảo?

**A.** Khí hậu có một mùa đông lạnh. **B.** Tập trung nhiều đảo, quần đảo.

**C.** Đồng bằng có đất đai màu mỡ. **D.** Ít đồng bằng, nhiều đồi núi.

**Câu 29:** Các quốc gia nào sau đây không thuộc Đông Nam Á biển đảo?

**A.** Thái Lan, Đông-Ti-mo. **B.** Bru-nây, Phi-lip-pin.

**C.** Xing-ga-po, Cam-pu-chia. **D.** Cam-pu-chia, Việt Nam.

**Câu 30:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên Đông Nam Á lục địa?

**A.** Có khí hậu nhiệt đới gió mùa. **B.** Địa hình đồi núi chia cắt mạnh.

**C.** Nhiều quần đảo, đảo và núi lửa. **D.** Các đồng bằng phù sa màu mỡ.

**Câu 31:** Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều ở Đông Nam Á do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ. **B.** Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.

**C.** Truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời. **D.** Qũy đất cho phát triển các cây công nghiệp lớn.

**Câu 32:** Đông Nam Á biển đảo nằm trong các đới khí hậu nào sau đây?

**A.** Nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo. **B.** Nhiệt đới, cận xích đạo và xích đạo.

**C.** Cận xích đạo và xích đạo. **D.** Cận nhiệt, nhiệt đới và cận xích đạo.

**Câu 33:** Đặc điểm chung của khí hậu khu vực Đông Nam Á là

**A.** phân mùa. **B.** nóng, ẩm. **C.** khô, nóng. **D.** lạnh, ẩm.

**Câu 34:** Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản là do

**A.** có diện tích rừng xích đạo lớn. **B.** có nhiều đảo, quần đảo và núi lửa.

**C.** địa hình chủ yếu là đồi núi. **D.** nằm trong vành đai sinh khoáng.

**Câu 35:** Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng nhiều nhất của bão?

**A.** Việt Nam **B.** Ma-lai-xi-a. **C.** Phi-lip-pin. **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Tự luận**

Câu 1: Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU DÂN SỐ TRUNG QUỐC PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN NĂM 2005 VÀ 2014 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2014** |
| Thành thị | 37,0 | 54,5 |
| Nông thôn | 63,0 | 45,5 |

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu dân số Trung Quốc phân theo thành thị và nông thôn năm 2005 và 2014?

Nhận xét?

Câu 2: Tại sao nông nghiệp chỉ giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản?

Câu 3: Phân tích những điều kiện thuận lợi về tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Đông Nam Á?

Câu 4: Vì sao sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc lại tập trung chủ yếu ở Miền Đông?